

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 206/2023/HS-ST
Ngày: 27.7.2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ngọc Phương.

2. Bà Nguyễn Thị Túy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 162/2023/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Phương N, sinh năm 1996 tại tỉnh Vĩnh Long; hộ khẩu thường trú: Ấp Mỹ Thới 2, xã Mỹ H, thị xã Bình M, tỉnh Vĩnh L; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Dũng A, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Mộng C, sinh năm 1971.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1970; HKTT: Ô 1, DC29, đường D1, khu dân cư Việt-S, khu phố 4, phường An P, Thuận A; *có mặt.*

- Người làm chứng: Phạm Trường An; *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phương N là nhân viên làm việc tại cơ sở massage Hưng Thủy 5, địa chỉ: khu phố 4, phường An P, thành phố Thuận A, tỉnh Bình D do bà Nguyễn Thị Bé H làm chủ. Ngày 19/8/2022, bà H đưa cho nhân viên tên Phạm Trường A số tiền 6.000.000 đồng để thu, chi trong ngày của cơ sở kinh doanh. A cất số tiền này vào hộc tủ quầy bán vé của cơ sở.

Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến ca làm việc của mình, lợi dụng lúc vắng người, bị cáo Nguyễn Phương N đã lén lút lấy trộm 5.000.000 đồng trong số tiền nêu trên rồi cất giấu vào trong người. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, bà H đến kiểm tra thì phát hiện mất tiền nên tập hợp nhân viên để hỏi ai đã lấy tiền thì không ai thừa nhận; đồng thời yêu cầu A (đang quản lý cơ sở khác) đến để cùng xem xét xử lý sự việc. Tiếp đó, bà H đã trình báo sự việc đến Công an phường An Phú. Lúc này, vì sợ bị phát hiện nên bị cáo N đã lén lút trả lại số tiền vừa trộm được cho A và xin A đừng báo lại với bà H. Lúc này, A bỏ tiền vào học tủ kế bên rồi nói với bà H do mình sợ ý bỏ nhầm tiền vào học tủ bên cạnh nên lúc kiểm tra không thấy. Tuy nhiên, bà H không đồng ý và tiếp tục đề nghị Công an phường An Phú điều tra xử lý vụ việc. Tại cơ quan công an, bị cáo N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: Số tiền 5.000.000 đồng, 01 USB chứa đoạn video ghi lại nội dung sự việc.

Tại bản Cáo trạng số 175/CT-VKS-TA ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Phương N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Phương N từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 5.000.000 đồng: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Bé H nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tiền cho bà H là có căn cứ.

+ Đối với USB chứa đoạn video ghi lại nội dung sự việc: Cơ quan điều tra đã trích xuất hình ảnh để phục vụ điều tra, đây là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ.

Về tránh nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Bé H đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Trong các Bản tường trình; Biên bản hỏi cung bị can; Biên bản ghi lời khai. Bị cáo Nguyễn Phương N đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/8/2022, tại cơ sở massage Hưng Thủy 5, địa chỉ: khu phố 4, phường An P, thành phố Thuận A, bị cáo Nguyễn Phương N đã có hành vi lén lút lấy trộm 5.000.000 đồng của bị hại Nguyễn Thị Bé H. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo Nam phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự tại nơi bị cáo gây án. Bị cáo có khả năng lao động, có việc làm ổn định, đáng lẽ bị cáo phải tích cực lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình nhưng vì tham lam mà bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình và có ý thức cải tạo, sửa đổi thành công dân tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn KH báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Đối với số tiền 5.000.000đồng: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị hại Nguyễn Thị Bé H nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho bà H là phù hợp.

[4.2] Đối với 01 (một) USB chứa đoạn video ghi lại nội dung sự việc: Đây là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ.

[5] Đối với Nguyễn Trường A có hành vi nhận tiền do bị cáo N trả lại, cất vào học tủ khác và nhận trách nhiệm do A để nhằm học tủ nên khiến cho bà H tưởng rằng bị mất tiền; quá trình điều tra xác định, lúc xảy ra sự việc, A đang làm việc tại cơ sở khác, đồng thời A cũng không biết việc bị cáo có ý định thực hiện hành vi phạm tội; khi tra hỏi, bị cáo thừa nhận và trả lại số tiền, vì sợ bị cáo bị đuổi việc nên A đã cố tình nhận lỗi bỏ tiền nhầm vào học tủ khác. Vì vậy không có căn cứ để xác định A là đồng phạm nên không xem xét xử lý.

[6] Về tránh nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Bé H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ 01 (một) USB chứa đoạn video ghi lại nội dung sự việc (bút lục số 69).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phương N phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án;
- Bị cáo;
- Lưu:HS,THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Hoài Phương